**PHIẾU LẤY Ý KIẾN PHẢN HỒI CỦA**

**NGƯỜI HỌC TỐT NGHIỆP VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

**........... CỦA TRƯỜNG ĐH KHXH&NV, ĐHQG HÀ NỘI**

Thân gửi Anh/Chị cựu sinh viên

Với mục tiêu đào tạo người học tốt nghiệp có đủ kiến thức, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ và phẩm chất đạo đức nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp của thị trường lao động, Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQG Hà Nội triển khai khảo sát ý kiến phản hồi của Anh/Chị về chương trình đào tạo của ngành Anh/Chị vừa tốt nghiệp, với tư cách là cựu người học của chương trình. Chúng tôi xin đảm bảo các thông tin cá nhân trong Phiếu khảo sát này hoàn toàn được giữ kín và chỉ sử dụng vào mục đích nâng cao chất lượng chương trình đào tạo. Để thuận tiện trong câu hỏi và trả lời, chúng tôi xin dùng chung một từ “Cơ quan” cho tất cả các loại hình cơ quan/doanh nghiệp/công ty/trường học ...

*Anh/Chị vui lòng cho biết một số thông tin về Cơ quan và công việc Anh/Chị đang làm sau khi tốt nghiệp. Anh/Chị điền dấu X vào ô phù hợp hoặc điền thông tin vào các khoảng trống cho các câu hỏi dưới đây.*

***1. Thông tin cá nhân***

Giới tính: □ Nam □ Nữ

Ngành học: ......................................................................................................

Năm tốt nghiệp: Xếp loại tốt nghiệp:

***2. Anh/Chị được tuyển dụng vào làm việc tại Cơ quan khi:***

□ Chưa tốt nghiệp □ Tốt nghiệp < 3 tháng □ Tốt nghiệp 3 – 6 tháng

□ Tốt nghiệp từ 6-9 tháng □ Tốt nghiệp > 12 tháng

***3. Loại hình của Cơ quan Anh/Chị đang làm việc:***

***4. Vị trí Anh/Chị được bố trí ?*** □ Quản lý cấp bộ phận □ Quản lý cấp đơn vị □ Cán bộ thực thi (nhân viên) □ Khác (xin nêu ra):……………….

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***5*** | ***Đánh giá về hệ thống chuẩn đầu ra chung của CTĐT*** | *1: Rất không phù hợp; 2: không phù hợp; 3: bình thường; 4: phù hợp; 5: rất phù hợp* | | | | |
| 5.1 | Về kiến thức | ① | ② | ③ | ④ | ⑤ |
| 5.2 | Về kỹ năng nghề nghiệp | ① | ② | ③ | ④ | ⑤ |
| 5.3 | Về kỹ năng nghiên cứu | ① | ② | ③ | ④ | ⑤ |
| 5.4 | Về khả năng ngoại ngữ | ① | ② | ③ | ④ | ⑤ |
| 5.5 | Về khả năng tin học | ① | ② | ③ | ④ | ⑤ |
| 5.6 | Về các kỹ năng bổ trợ khác | ① | ② | ③ | ④ | ⑤ |
| ***6*** | ***Đánh giá cấu trúc CTĐT*** | *1: Rất không phù hợp; 2: không phù hợp; 3: bình thường; 4: phù hợp; 5: rất phù hợp* | | | | |
| 6.1 | Về tổng thể CTĐT | ① | ② | ③ | ④ | ⑤ |
| 6.2 | Về khối kiến thức chung | ① | ② | ③ | ④ | ⑤ |
| 6.3 | Về khối kiến thức lĩnh vực | ① | ② | ③ | ④ | ⑤ |
| 6.4 | Về khối kiến thức khối ngành | ① | ② | ③ | ④ | ⑤ |
| 6.5 | Về khối kiến thức ngành | ① | ② | ③ | ④ | ⑤ |
| 6.6 | Về khối kiến thức định hướng chuyên ngành | ① | ② | ③ | ④ | ⑤ |
| ***7*** | ***Đánh giá hoạt động thực tập, thực tế*** | *0: không biết, không đánh giá; 1: Rất không phù hợp; 2: không phù hợp; 3: bình thường; 4: phù hợp; 5: rất phù hợp* | | | | |
| 7.1 | Thời gian | ① | ② | ③ | ④ | ⑤ |
| 7.2 | Thời lượng | ① | ② | ③ | ④ | ⑤ |
| 7.3 | Nội dung | ① | ② | ③ | ④ | ⑤ |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Đánh giá về hệ thống chuẩn đầu ra chi tiết của chương trình đào tạo** | | | | | | | | | | | |
| *1: rất không quan trọng; 2: không quan trọng; 3: bình thường; 4: quan trọng; 5: rất quan trọng* | | | | | | *1: Rất không phù hợp; 2: không phù hợp; 3: bình thường; 4: phù hợp; 5: rất phù hợp* | | | | | |
| ***8. Kiến thức, kỹ năng và năng lực nghiệp vụ*** | | | | | | | | | | | |
| ⑤ | ④ | ③ | ② | ① | 8.1. Kiến thức ngành được đào tạo | | ① | ② | ③ | ④ | ⑤ |
| ⑤ | ④ | ③ | ② | ① | 8.2. Kiến thức xã hội | | ① | ② | ③ | ④ | ⑤ |
| ⑤ | ④ | ③ | ② | ① | 8.3. Năng lực ứng dụng kiến thức chuyên môn | | ① | ② | ③ | ④ | ⑤ |
| ⑤ | ④ | ③ | ② | ① | 8.4. Năng lực tự học/tự nghiên cứu | | ① | ② | ③ | ④ | ⑤ |
| ⑤ | ④ | ③ | ② | ① | 8.5. Năng lực giao tiếp thông dụng bằng ngoại ngữ | | ① | ② | ③ | ④ | ⑤ |
| ⑤ | ④ | ③ | ② | ① | 8.6 Năng lực sử dụng ngoại ngữ trong chuyên môn | | ① | ② | ③ | ④ | ⑤ |
| ⑤ | ④ | ③ | ② | ① | 8.7. Kỹ năng nghề nghiệp | | ① | ② | ③ | ④ | ⑤ |
| ⑤ | ④ | ③ | ② | ① | 8.8. Kỹ năng tin học | | ① | ② | ③ | ④ | ⑤ |
| ⑤ | ④ | ③ | ② | ① | 8.9. Kỹ năng tư duy | | ① | ② | ③ | ④ | ⑤ |
| ⑤ | ④ | ③ | ② | ① | 8.10. Khả năng phân tích, đánh giá | | ① | ② | ③ | ④ | ⑤ |
| ⑤ | ④ | ③ | ② | ① | 8.11.Kỹ năng khai thác, phân loại, xử lý thông tin | | ① | ② | ③ | ④ | ⑤ |
| ***9. Phẩm chất cá nhân*** | | | | | | | | | | | |
| ⑤ | ④ | ③ | ② | ① | 9.1. Tính tự tin vào khả năng bản thân | | ① | ② | ③ | ④ | ⑤ |
| ⑤ | ④ | ③ | ② | ① | 9.2. Tính sáng tạo | | ① | ② | ③ | ④ | ⑤ |
| ⑤ | ④ | ③ | ② | ① | 9.3. Tính chuyên nghiệp | | ① | ② | ③ | ④ | ⑤ |
| ⑤ | ④ | ③ | ② | ① | 9.4. Có động lực làm việc | | ① | ② | ③ | ④ | ⑤ |
| ⑤ | ④ | ③ | ② | ① | 9.5. Hợp tác tốt với đồng nghiệp | | ① | ② | ③ | ④ | ⑤ |
| ⑤ | ④ | ③ | ② | ① | 9.6. Trách nhiệm đối với công việc | | ① | ② | ③ | ④ | ⑤ |
| ⑤ | ④ | ③ | ② | ① | 9.7. Có tính cầu thị/tiếp thu | | ① | ② | ③ | ④ | ⑤ |
| ⑤ | ④ | ③ | ② | ① | 9.8. Có đạo đức nghề nghiệp | | ① | ② | ③ | ④ | ⑤ |
| ⑤ | ④ | ③ | ② | ① | 9.9. Khả năng thích nghi với những thay đổi | | ① | ② | ③ | ④ | ⑤ |
| ⑤ | ④ | ③ | ② | ① | 9.10. Khả năng phản ứng tích cực trước áp lực | | ① | ② | ③ | ④ | ⑤ |
| ***10. Kỹ năng mềm và các năng lực khác*** | | | | | | | | | | | |
| ⑤ | ④ | ③ | ② | ① | 10.1. Kỹ năng giao tiếp | | ① | ② | ③ | ④ | ⑤ |
| ⑤ | ④ | ③ | ② | ① | 10.2. Kỹ năng thuyết trình | | ① | ② | ③ | ④ | ⑤ |
| ⑤ | ④ | ③ | ② | ① | 10.3. Kỹ năng lập kế hoạch công việc hiệu quả | | ① | ② | ③ | ④ | ⑤ |
| ⑤ | ④ | ③ | ② | ① | 10.4. Kỹ năng tổ chức và điều phối nhiệm vụ | | ① | ② | ③ | ④ | ⑤ |
| ⑤ | ④ | ③ | ② | ① | 10.5. Kỹ năng quản lý thời gian | | ① | ② | ③ | ④ | ⑤ |
| ⑤ | ④ | ③ | ② | ① | 10.6. Kỹ năng xác định vấn đề | | ① | ② | ③ | ④ | ⑤ |
| ⑤ | ④ | ③ | ② | ① | 10.7. Kỹ năng xử lý/giải quyết vấn đề | | ① | ② | ③ | ④ | ⑤ |
| ⑤ | ④ | ③ | ② | ① | 10.8. Kỹ năng quản lý và giải quyết xung đột | | ① | ② | ③ | ④ | ⑤ |
| ⑤ | ④ | ③ | ② | ① | 10.9. Kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả | | ① | ② | ③ | ④ | ⑤ |
| ⑤ | ④ | ③ | ② | ① | 10.10. Kỹ năng phản hồi tích cực | | ① | ② | ③ | ④ | ⑤ |
| ⑤ | ④ | ③ | ② | ① | 10.11. Kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính cơ bản | | ① | ② | ③ | ④ | ⑤ |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***11*** | *Sau khi được tuyển dụng, Anh/Chị phải bổ trợ thêm các kiến thức, kỹ năng nào để có thể đáp ứng công việc tại Cơ quan đang công tác?* | *0: không phải bổ trợ; 1: Bổ trợ phần rất nhỏ; 2: Bổ trợ phần nhỏ; 3: Bổ trợ mức độ trung bình; 4: Bổ trợ mức độ nhiều; 5: Bổ trợ rất nhiều* | | | | | |
| 11.1 | Bổ trợ kiến thức chuyên môn | ⓪ | ① | ② | ③ | ④ | ⑤ |
| 11.2 | Bổ trợ kỹ năng nghiệp vụ | ⓪ | ① | ② | ③ | ④ | ⑤ |
| 11.3 | Bổ trợ kỹ năng về công nghệ thông tin | ⓪ | ① | ② | ③ | ④ | ⑤ |
| 11.5 | Bổ trợ về kỹ năng ngoại ngữ | ⓪ | ① | ② | ③ | ④ | ⑤ |
| 11.6 | Bổ trợ về kỹ năng mềm | ⓪ | ① | ② | ③ | ④ | ⑤ |

|  |
| --- |
| **12.** ***Anh/Chị có ý kiến đóng góp cụ thể nhằm nâng cao chất lượng Chương trình đào tạo?***  ................................................................................................................................  ................................................................................................................................  ................................................................................................................................  ................................................................................................................................ |

**TRÂN TRỌNG CẢM ƠN!**